



MÙA ĐÔNG ẦNH-ƯƠNG SỐNG THẾ NÀO ?

J. H. FURBAY, TẤN-SĨ BAN TRIẾT-HỌC

ĐƯƠNG lúc mùa thu tiết trời dễ chịu, nhiều loài chim mãi bay trên tầng không-khí để đến những miền ấm hơn mà ở đây suốt mùa đông. Đương khi ấy ông Ầnh-ương bỏ thò và mơ-mộng ở bờ sông hoặc bờ hồ. Ông không lo đi đến những xứ xa lắc. Ông yên tâm hưởng hết những ngày ấm-áp cuối-cùng, và bắt các sâu-bọ đi lạc đường.

Vài ngày hoặc vài tuần nữa, ông sẽ phải thôi tắm ánh nắng mặt trời và lo tránh khỏi sương muối mùa đông. Con nít chậm-trễ đi ngủ thế nào, thì ông Ầnh-ương cũng chậm-trễ từ-giã bờ sông, bờ hồ thế ấy.

Ông không có áo lông để bậu suốt mùa đông, và trong mình ông cũng

không có máu nóng. Ông thuộc về loài «máu lạnh,» vì các bộ máy của thân-thể ông không sanh ra được sức

nóng như người ta hoặc con thỏ. Ông không thể làm cho thân-thể mình nóng hơn khi trời hoặc là nước ở chung quanh mình. Ông biết rằng mình khó chịu nổi các luồng gió lạnh mùa đông sắp thổi.

Khi mặt nước đã phủ một lớp băng mỏng, ta cũng còn thấy ông Ầnh-ương nấp dưới lá

cây hoặc cỏ dọc theo bờ sông, bờ hồ. Ông làm vậy thật nguy hiểm, vì nếu băng không tan đi và trời không ấm-áp nữa, thì ông ít có cơ tìm chỗ ẩn mình được.

Nhưng thường khi băng mới đóng



Các ông Ầnh-ương ở đây nước

thì ông đã nhảy đại xuống nước và chìm tới đáy. Ông phi hết không-khí ở phổi ra ngoài để cho mình đứng nổi; đoạn, ông «tự chôn mình» trong vũng bùn. Trái tim ông đập chậm hơn, và không còn dấu-hiệu gì tỏ ra ông vẫn sống. Ông dường như chết rồi vì không thở nữa. Nhưng ông đã chứa đủ dưỡng-khí trong da để có thể cứ sống; ông dường như chết, nhưng thật ra chỉ ngủ mê say đó thôi.

Suốt mùa lạnh ông ở nơi đáy đó. Đương khi hồ ao có băng phủ kín, đương khi sương muối càng lâu càng sa xuống mặt nước và mặt đất, thì ông Ấnh-trương cứ ngủ khi trong vũng bùn. Thường thì ông không ở một mình tại đó suốt mùa đông dài, vì các «đồng-bào» của ông hay ở quây-quần đông-đúc nơi đáy hồ ao, lại quấn chặt lấy nhau, ngó dường như một «vàng ănh-trương» rất bền-vững. Có người tưởng rằng loài ănh-trương ở quây-quần như vậy để truyền hơi nóng cho nhau; nhưng không phải đâu, vì chúng làm gỉ ra hơi nóng mà truyền cho nhau.

Nếu mùa đông ta vét lòng hồ ao, chắc sẽ thấy nhiều ănh-trương ngủ khi. Nếu để chúng ở một nơi nước lạnh nhưng không lạnh đến nỗi đóng băng, thì chúng có thể sống mấy tháng không cần ăn gì. Tôi đã để chúng ở một nơi như thế; khi tôi chỉ cho một vài người bạn xem và họ vớt chúng lên, thì họ nói quyết chúng chết rồi. Song nếu đem một con vào phòng ấm nóng, thì cách vài giờ sau nó sẽ hơi hơi cựa-quậy, nhưng nó sẽ lừ-khừ, uể-oải ít lâu.

Loài ănh-trương tránh xa những chỗ lạnh đến nỗi đóng băng. Có khi chúng cũng bị lạnh đến nỗi cứng đờ; nhưng khi hết cứng, chúng «lại sống như cũ.» Còn như chúng ta đây, nếu lạnh đến nỗi thân-thể và cả quả tim đã cứng đờ, thì khó mà sống sót được.

Cũng có thứ ănh-trương ở trên mặt đất lúc mùa đông. Chúng ở chúi dưới đất, dưới đá, dưới rễ cây, dưới đồng rác-rến, nghĩa là dưới lớp sương muối.

Tại đó chúng ngủ cho đến mùa xuân. Giữa mùa đông ta có thể đào thấy ănh-trương con vùi ở dưới đất. Loài nhái là «bà-con gần» của loài ănh-trương, cũng hay vùi thân dưới đất như thế.

Có khi mùa đông ta thấy nhiều ănh-trương trôi theo dòng nước. Trong dòng nước ấy chúng không bị nước lạnh thành băng, và thường cũng không chìm xuống tận đáy. Nhưng khi gió mùa đông thổi vù vù, thì phần nhiều các ông bà ănh-trương ngồi xồm (ngồi chồm-hồm) một cách bình-an trong đồng bùn ở đáy hồ ao, là nơi sương muối không tới được. Tại đó các ông bà chờ-đợi ngày xuân để lại trở lên mặt đất, cất tiếng ca-hát vang-lừng và nuôi-nấng con-cái.

Lời tòa soạn.—Trong bài này Tấn-sĩ *Furbay* bày-tỏ sự sanh-sống của loài ănh-trương trong lúc mùa đông và nhứt là ở những xứ có băng tuyết lạnh-lẽo lẫm. Bài này cho chúng ta thấy công-việc lạ-lùng của Đức Chúa Trời và lòng nhơn-từ của Ngài đối với loài hèn-hạ. Chúng ta phải bắt-chước gương sáng của Ngài mà ăn-ở tử-tế với mọi người, nhứt là với kẻ hèn-hạ, nghèo-khó. Nếu có thể được, hãy bố-thí cho kẻ đói-rét, thì Chúa sẽ ban phước dư-dật cho chúng ta.

ĐỐT GIẤY TIỀN VÀNG BẠC

BÀ cả Móm rót rượu, đốt vàng bạc, vài lay:

—Ừng ngay ông Địa, cảm-ứng chứng-chiếu. Xin phò-hộ trong nhà trong cửa mạnh-giỏi, làm-ăn khương-thời, nhứt bồn vạn lợi.

Anh lái vừa bước vô:

—Thưa bà, tôi trả tiền dĩa.

Bà cả cầm xấp giấy bạc lật qua, lật lại rồi nói:

—Đây có một tấm xài không được, chú lái! Nó cháy lũng hết một lỗ.

—Thưa bà, vậy chớ giấy vàng bạc bà đốt cháy ra tro thì ai xài?

—Ậy!!-- *Trích Tân-văn tuần-báo, Sài-gòn.*